

Số: /VPUBND-KSTTHC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện Bộ
tiêu chí xã nông thôn mới
nâng cao đối với tiêu chí 15

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Công văn số 5045/VPCP-KSTT ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025;

Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 đối với tiêu chí 15 (*hành chính công*), cụ thể như sau:

1. Đối với tiêu chí 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

a) Về cung cấp, sử dụng dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: Đã cung cấp, sử dụng dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính thông qua việc cài đặt, cấu hình thông tin tài khoản người tiếp nhận, người ký bản sao chứng thực điện tử và cấu hình chữ ký, con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; có phát sinh hồ sơ trên hệ thống quản trị Cổng Dịch vụ công quốc gia. Năm 2022 phát sinh tối thiểu 10% hồ sơ giao dịch về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 05%.

b) Thực hiện Quyết định số 1390/QĐ-UBND-HC ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021 – 2026: Đã triển khai và thực hiện tốt “*Mô hình kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính*” và “*Mô hình Công dân không viết gấn với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính*”.

2. Đối với tiêu chí 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 trở lên. Năm 2022 tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 05%.

3. Đối với tiêu chí 15.3: Giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

a) Công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ

chức theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

b) 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đáp ứng mục tiêu số hóa đối với cấp xã được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

d) Trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

đ) Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên.

e) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

Trên đây là hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân Tỉnh đáp ứng tiêu chí thành phần 15 (hành chính công) theo Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025; đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Chủ tịch UBND Tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo VPUBND Tỉnh;
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC_{Trí}.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Huỳnh Thanh Sơn